

Số: 936 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030;

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 28/5/2021 và Công văn số 1149/UBND-QLĐT ngày 27/5/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 679/BCTĐ-SXD ngày 30/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch có tổng quy mô diện tích khoảng 628,3 ha (trong đó diện tích đồi núi Lâm Bình 141,9 ha, diện tích lập quy hoạch phân khu 486,4 ha), thuộc một phần ranh giới các phường: Phổ Hòa (khoảng 219,3ha), Phổ Vinh (khoảng 193,5ha), Phổ Cường (khoảng 181,5ha) và Phổ Minh (khoảng 34ha), thị xã Đức Phổ có giới cận như sau:

- Phía Đông: Giáp đường Nguyễn Tất Thành;
- Phía Tây: Giáp đường sắt và đường Phạm Xuân Hòa;
- Phía Nam: Giáp đường Phạm Xuân Hòa và Nguyễn Tất Thành;
- Phía Bắc: Giáp đường Hùng Vương.

3. Tính chất: Là phân khu đô thị phía Nam của Trung tâm đô thị Đức Phổ, gồm các khu chức năng: Khu hành chính, công viên, cây xanh, thể dục thể thao; thương mại, dịch vụ, các khu dân cư được quy hoạch đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu
A	Tổng diện tích quy hoạch	ha	628,3
B	Dân số dự báo	người	12.800
I	Đất xây dựng đô thị	m ² /người	
1	Đất dân dụng đô thị		
	Đất đơn vị ở bình quân	m ² /người	≥15
	Đất công trình công cộng, dịch vụ	m ² /người	≥4
	Đất công viên cây xanh	m ² /người	≥6
	Đất giao thông	m ² /người	≥10
2	Đất ngoài dân dụng	m ² /người	20-70
II	Hạ tầng xã hội		
1	Giáo dục		

	Trường mầm non	cháu/1000 người	≥ 50
		$m^2/1$ cháu	≥ 12
	Trường tiểu học	hs/1000 người	≥ 65
		$m^2/1$ học sinh	≥ 10
	Trường trung học cơ sở	hs/1000 người	≥ 55
		$m^2/1$ học sinh	≥ 10
2	Y tế		
	Trạm y tế	Trạm/1000 dân	1
		$m^2/\text{trạm}$	500
	Phòng khám đa khoa	công trình/đô thị	
		$m^2/\text{trạm}$	3000
	Bệnh viện đa khoa	giường/1000 người	4
		$m^2/\text{giường bệnh}$	100
3	Thể dục thể thao		
	Sân thể thao cơ bản	$m^2/\text{người}$	0,6
		ha/công trình	1,0
	Sân vận động	$m^2/\text{người}$	0,8
		ha/công trình	2,5
	Trung tâm thể dục thể thao	$m^2/\text{người}$	0,8
		ha/công trình	3,0
4	Các công trình văn hóa (sân chơi, sân luyện tập, thư viện, nhà văn hóa, bảo tàng, triển lãm...)		Theo tiêu chuẩn đô thị loại IV
5	Chợ	ha/công trình	0,2 - 1,0
	Cấp đơn vị ở	ha/công trình	0,2
	Cấp đô thị	ha/công trình	1,0
III Hạ tầng kỹ thuật			
1	Giao thông	% diện tích đất XD đô thị	≥ 18
	Bãi đỗ xe	$m^2/\text{người}$	$\geq 2,5$
2	Chỉ tiêu cấp nước		
	Sinh hoạt	$l/\text{người.ngđ}$	≥ 100
	Công trình công cộng và dịch vụ	$l/m^2\text{sàn.ngđ}$	≥ 2
	Công trình du lịch	$l/\text{giường.ngđ}$	≥ 200
	Công trình công nghiệp, kho tàng	$m^3/\text{ha.ngđ}$	≥ 20
3	Chỉ tiêu cấp điện		

	Sinh hoạt	Kwh/ng/năm	1000
	Công trình công cộng và dịch vụ	%	30
	Công trình nghỉ dưỡng	Kwh/giường	2,0-3,5
	Công trình công nghiệp, kho tàng	kW/ha	50-350
4	Chỉ tiêu nước thải		
	Sinh hoạt	l/người/ngày	120
		% nước cấp	90
	Công nghiệp	m ³ /ha/ngày	16 - 48
5	Chỉ tiêu rác thải	kg/người/ngày	0,8-1,0
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	0,6
7	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥3,5

5. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ Lệ (%)
I	Đất xây dựng đô thị	418,69	66,64
1	Đất dân dụng	303,08	48,24
1.1	Đất các đơn vị ở	178,00	28,33
	- Đất nhóm ở	167,20	26,61
	+ Đất nhóm nhà ở mới	79,43	12,64
	+ Đất làng xóm hiện trạng chỉnh trang	87,77	13,97
	- Đất dịch vụ - công cộng đơn vị ở	5,27	0,84
	- Đất vườn hoa cây xanh đơn vị ở	5,53	0,88
1.2	Đất thương mại dịch vụ kết hợp ở (tỷ lệ đất nhóm nhà ở ≤ 40%)	19,06	3,03
1.3	Đất công trình công cộng đô thị	37,43	5,96
	- Đất trung tâm y tế	0,49	0,08
	- Đất thể dục thể thao đô thị	2,01	0,32
	- Đất dịch vụ - công cộng đô thị khác	34,93	5,56
1.4	Đất cây xanh đô thị	11,24	1,79
1.5	Đất giao thông và HTKT khác	57,35	9,13
	- Bãi đỗ xe	3,70	0,59
	- Đất giao thông đối nội	53,65	8,54
2	Đất ngoài dân dụng	115,61	18,40
2.1	Đất cơ quan	0,35	0,06
2.2	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	2,14	0,34

2.3	Đất du lịch	18,83	3,00
2.4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,96	0,15
2.5	Nghĩa trang	0,46	0,07
2.6	Đất giao thông đối ngoại	18,03	2,87
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	2,42	0,39
2.8	Đất cây xanh cách ly	13,56	2,16
2.9	Đất cây xanh chuyên đề	58,86	9,37
II	Đất khác	209,62	33,36
1	Đất nông nghiệp	67,89	10,81
2	Đất lâm nghiệp	128,44	20,44
3	Mặt nước	13,29	2,12
Tổng		628,31	100,0

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan

a) Nguyên tắc quy hoạch không gian: Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm phát triển trên cơ sở các trục giao thông chính: Đường Hùng Vương, đường Nguyễn Văn Trỗi, đường Phạm Xuân Hòa, Nguyễn Tất Thành, hệ thống không gian mở tự nhiên: đôi Lâm Bình, cảnh quan lâm nghiệp, nông nghiệp; Quy hoạch không gian kiến trúc đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, được định hướng như sau:

- Giữ lại, từng bước cải tạo chỉnh trang khu vực trung tâm phường Phở Hòa hiện hữu; Bố trí đan xen các chức năng đô thị: công trình công cộng, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe,... tăng tiện nghi khu ở hiện hữu.

- Khai thác quỹ đất mới, hình thành trục cảnh quan chính cho khu vực và các không gian điểm nhấn đô thị: Cơ quan hành chính, trung tâm văn hóa - thể dục thể thao, công trình công cộng cấp đô thị, đất du lịch kết hợp với cảnh quan nông nghiệp, cảnh quan đôi Lâm Bình, mặt nước sông Lò Bó.

- Các khu vực chức năng được liên kết bằng không gian xanh và cấu trúc đô thị thống nhất. Các không gian cây xanh được đặt tại trung tâm của khu đô thị, với mục tiêu tạo nên một "khu đô thị xanh" gắn kết chặt chẽ vùng cảnh quan đôi Lâm Bình với các trung tâm đô thị, các khu ở mật độ cao, khu ở hiện trạng và hệ thống ở nhà vườn. Hình thành công viên chuyên đề, du lịch sinh thái xung quanh đôi Lâm Bình tạo điểm đến vui chơi giải trí cho người dân và du khách.

- Phát triển các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại kết hợp với cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, khớp nối đồng bộ với các dự án đã và đang triển khai trong khu vực.

b) Các không gian chính trong khu vực quy hoạch

b.1) Trung tâm hành chính cấp phường: được giữ lại vị trí theo hiện trạng và mở rộng ranh giới về phía Đông. Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

b.2) Đất trung tâm y tế: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế phường Phổ Hòa hiện hữu, kết hợp đầu tư xây dựng mới 01 công trình y tế cấp đô thị đáp ứng yêu cầu trong tương lai.

b.3) Đất trung tâm giáo dục - đào tạo: Cải tạo, nâng cấp trường học hiện hữu (Trường Mầm non Phổ Hòa, Trường Tiểu học Lâm Bình); Quy hoạch bố trí mới 06 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 01 trường Trung học cơ sở.

b.4) Hệ thống công viên cây xanh:

- Quy hoạch mới công viên trung tâm đô thị; kết hợp tổ chức cây xanh dọc theo sông Lò Bó, cây xanh đường phố, nhằm hình thành không gian cảnh quan xanh đô thị, góp phần cải thiện môi trường.

- Khai thác cảnh quan mặt nước sông Lò Bó kết hợp với hệ thống công viên cây xanh - tạo thành tổng thể cảnh quan cây xanh, mặt nước, môi trường hài hòa.

- Bố trí xen lẫn trong các lõi dân cư một số khu cây xanh, vườn dạo nhằm đảm bảo cho nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ em cũng như đáp ứng cho nhu cầu nghỉ ngơi giải trí của người dân.

b.5) Trung tâm thương mại dịch vụ: Quy hoạch bố trí công trình thương mại dịch vụ tại các nút giao thông chính, trục đường chính; ưu tiên xây dựng hợp khối công trình để hình thành những công trình quy mô lớn, hình thức kiến trúc hiện đại, đa chức năng, tạo điểm nhấn về cảnh quan cho đô thị.

b.6) Các đơn vị ở:

- Các khu dân cư xây mới: Bố trí quỹ đất ở mới khu vực trung tâm phường Phổ Hòa đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển dân cư; bố trí dạng nhà ở liên kế (ở kết hợp kinh doanh thương mại dịch vụ) trên các trục đường chính, gần khu vực thương mại dịch vụ với mật độ xây dựng hợp lý.

- Các khu ở hiện hữu: Chỉnh trang xây dựng thêm nhà ở mới xen cây trong khu vực hiện hữu nhưng phải đảm bảo các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định, mật độ xây dựng hợp lý; mở rộng các tuyến đường nội bộ hiện trạng đủ để lưu thông và bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ dân cư.

b.7) Đất nông nghiệp: Giữ lại vùng đất nông nghiệp phía Đông dọc theo đường Nguyễn Tất Thành để làm đất dự trữ phát triển trong tương lai.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

a.1) San nền:

- Sử dụng giải pháp tôn nền kết hợp bố trí hồ điều hòa, hệ thống cống, cửa van đồng bộ để thoát nước mưa, chống ngập úng bảo vệ đô thị. San nền cục bộ ở các khu vực xây dựng mới, cao độ san nền phù hợp với nền hiện trạng của từng khu vực và các tuyến đường xung quanh.

- Cao độ khống chế san nền cụ thể của từng khu vực như sau:

+ Khu vực xây dựng mới: cao độ nền $\geq 4,5$ m;

+ Khu vực dân cư hiện trạng: được giữ lại cải tạo, tôn nền phù hợp với cao độ các tuyến đường, nền địa hình hiện trạng, nhưng không làm ảnh hưởng đến thoát nước chung của khu vực.

+ Các khu vực có cao độ nền $\geq 4,5$ m hạn chế san ủi, giữ nguyên cao độ và địa hình nền hiện trạng;

+ Các khu vực khác: cần tôn nền đến cao độ $H \geq 4,5$ m.

a.2) Thoát nước mưa:

- Những khu vực được xây dựng mới đồng bộ, quy hoạch hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Các lưu vực thoát nước mưa chính:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Bắc đường trục chính đô thị (đường N6): Thu nước trên các trục đường chính, thoát ra sông Lò Bó sau đó chảy ra sông Trường và thoát ra đầm Lâm Bình.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Nam đường trục chính đô thị (đường N6): Thu nước trên các trục đường chính và đèo Lâm Bình, thoát ra đầm Lâm Bình.

- Hệ thống thoát nước: các tuyến nhánh sử dụng cống tròn D600 - D1800, các tuyến cống chính sử dụng cống hộp từ 1000x1000 đến 2000x3000 và một số tuyến kênh hở (kết hợp dẫn nước cảnh quan).

b) Giao thông

b.1) Giao thông đối ngoại

- Đường Phạm Xuân Hòa (Quốc lộ 1 cũ): Quy mô mặt cắt ngang 32,0m; trong đó lòng đường 22,0 m, vỉa hè 2x5,0m;

- Đường Nguyễn Tất Thành (đường tránh Quốc lộ 1): Quy hoạch mặt cắt ngang 32m; trong đó lòng đường 2x10,5m, dải phân cách 2m, vỉa hè 2x4,5m. Các đoạn đi qua khu vực dân cư được quy hoạch đường gom trong hành lang đường bộ với quy mô mặt cắt ngang 11,5m; trong đó, lòng đường 7,5m và vỉa hè phía khu dân cư 4,0m. Các đoạn đường nằm ngoài khu dân cư bố trí đất hành lang đường bộ 2x11,0m.

b.2) Giao thông đối nội

- Đường trục chính đô thị, đường liên khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới một số tuyến có lộ giới từ 27,0 - 41,0 m nhằm kết nối các trung tâm dân cư và các công trình chính cấp đô thị.

- Đường khu vực, đường phân khu vực: Cải tạo, nâng cấp, xây mới một số tuyến có lộ giới từ 15,5 - 32,0 m.

b.3) Giao thông tĩnh: Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 3,7 ha, được tổ chức gần các công trình công cộng, quảng trường, trung tâm thương mại, công viên cây xanh và các khu dân cư nhằm phục vụ người dân đô thị.

c) Cấp điện

- Nguồn điện: Sử dụng lưới điện Quốc gia từ trạm 110KV Đức Phổ.

- Tổng công suất tính toán 5.600kVA; giữ nguyên 09 trạm biến áp hiện hữu với tổng công suất khoảng 1.230kVA; kết hợp quy hoạch mới 11 trạm biến áp, công suất mỗi trạm từ 250 - 560kVA.

- Lưới điện:

- + Quy hoạch xây dựng mới kết hợp cải tạo nắn chỉnh một số tuyến điện trung thế, hạ thế nhằm phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường giao thông.

- + Đối với các khu vực xây dựng mới, lưới điện được hạ ngầm đi trong hào kỹ thuật đảm bảo mỹ quan đô thị. Với các khu vực hiện hữu, từng bước hạ ngầm lưới điện tiến tới hạ ngầm hoàn toàn lưới điện cho toàn đô thị.

- Lưới điện chiếu sáng đường phố: Xây dựng các tuyến cáp ngầm chiếu sáng dọc theo các trục đường giao thông, kết hợp chiếu sáng trang trí trong khuôn viên các công trình và các khu chức năng của công viên.

d) Cấp nước

- Nguồn cấp nước: Nhà máy cấp nước Đức Phổ, công suất đến năm 2035 là 15.000 m³/ngày; Trạm xử lý nước xã Phổ Cường, công suất 2.000 m³/ngày.

- Tổng nhu cầu dùng nước khoảng 11.900 m³/ngày.

- Mạng lưới đường ống: Xây dựng mạng lưới các tuyến ống chuyển tải từ D110 - D400 mm; tổng chiều dài khoảng 27km.

- Bố trí các trụ cấp nước cứu hỏa cách nhau khoảng từ 100m-150m.

đ) Thoát nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang

đ.1) Thoát nước thải

- Quy hoạch xây dựng mới 01 trạm xử lý nước thải ở phía Đông khu vực quy hoạch với công suất 9.100 m³/ngày.đêm (trong đó công suất giai đoạn 1 là 3.000 m³/ngày.đêm, giai đoạn 2 là 9.100 m³/ngày.đêm). Toàn bộ nước thải tập trung về các tuyến ống chính và các tuyến cống bao đưa về trạm xử lý nước

thải để xử lý. Khuyến khích các dự án khu dân cư, khu đô thị đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng theo mô hình xử lý nước thải phân tán nhằm giảm tải cho trạm xử lý nước thải chung của khu vực.

- Các tuyến thoát nước thải quy hoạch có đường kính từ Ø300-Ø400 đi dọc theo vỉa hè các trục đường, thu gom nước thải dẫn về các trạm xử lý.

đ.2) Chất thải rắn

- Chất thải rắn phát sinh trong khu vực quy hoạch phải được phân loại, thu gom, xử lý (hoặc chôn lấp) tại Khu xử lý CTR chung của thị xã Đức Phổ.

- Bố trí các thùng rác công cộng trên vỉa hè các trục đường, trong khuôn viên công trình với khoảng cách hợp lý.

- Chất thải rắn phải được thu gom định kỳ hàng ngày, đúng thời điểm theo quy định.

đ.3) Nghĩa trang

- Giữ nguyên nghĩa trang liệt sỹ hiện trạng. Từng bước di dời nghĩa địa nhỏ lẻ trong khu vực. Khoanh vùng đóng cửa, chỉnh trang lại nghĩa địa hiện trạng, trồng cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các khu nghĩa trang nhỏ lẻ sẽ được di dời đến khu công viên nghĩa trang theo định hướng của quy hoạch chung xây dựng đô thị Đức Phổ đến năm 2035.

e) Quy hoạch thông tin liên lạc, hào kỹ thuật

e.1) Mạng điện thoại, mạng truyền hình: Sử dụng các trạm cung cấp theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt. Các nhà cung cấp dịch vụ sẽ triển khai mạng đến từng đơn vị qua mạng cáp hoặc trạm thu phát sóng.

e.2) Mạng ngoại vi

- Gồm các hệ thống hào, bể cáp và hầm cáp bố trí dọc theo các vỉa hè đường. Các tuyến thông tin liên lạc được hạ ngầm, bố trí trong mương dẫn cáp.

- Các tuyến cáp được đặt trong ống nhựa bảo vệ PVC Ø110x0,5; tại những đoạn qua đường sử dụng loại ống sắt hoặc kẽm. Các tủ, hộp cáp được bố trí tại các ngã ba, ngã tư nhằm thuận lợi cho việc lắp đặt và quản lý.

e.3) Hào kỹ thuật: Quy hoạch xây dựng các tuyến hào kỹ thuật đi dọc theo vỉa hè các trục đường chính. Bố trí các tuyến đường dây, đường ống trong hào kỹ thuật hợp lý, đảm bảo khoảng cách giữa các tuyến theo quy định.

g) Đánh giá môi trường chiến lược và giải pháp bảo vệ môi trường

g.1) Giải pháp về kỹ thuật

- Về tổng thể

- + Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải (rắn, lỏng) cho toàn bộ

các khu dân cư đô thị và các công trình khác có nguồn gây ô nhiễm;

- + Thiết lập và duy trì hoạt động thường xuyên hệ thống quan trắc môi trường chung;

- + Thiết lập các vành đai cây xanh cho các khu dân cư, để tăng khả năng chịu tải môi trường của các hệ sinh thái, góp phần cải tạo những khu vực bị ô nhiễm (do chất thải rắn, lỏng...) để cải tạo môi trường sinh thái.

- Về giảm thiểu tác động tới chất lượng môi trường không khí

- + Trồng các hành lang cây xanh với nhiều dải cây xanh nhằm giảm ô nhiễm không khí, tiếng ồn dọc các trục giao thông chính;

- + Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị để cải thiện điều kiện vi khí hậu: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, các vườn hoa nhỏ, công viên...;

- + Tại các trục đường giao thông chính, nền đường nên thường xuyên được quét dọn và phun nước chống bụi.

- Về giảm thiểu tác động đến môi trường nước

- + Cải tạo sông hồ, xây dựng quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị, đa dạng hóa loại hình và công nghệ xử lý nước thải theo quy mô và tính chất của các đô thị;

- + Nâng cấp, xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị;

- + Không đổ chất thải xuống các dòng chảy, xả thải bừa bãi trên các khu vực sông suối;

- + Không được bố trí, xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm nước gần khu vực nguồn nước.

- Về biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất

- + Các khu xử lý, trung chuyển nước thải và rác thải phải có hệ thống chống thấm tốt để tránh gây ô nhiễm đất và nước ngầm;

- + Chất thải rắn trong sinh hoạt của người dân phải được thu gom, phân loại và chuyển đến vị trí đổ thải theo quy định, không vứt bừa bãi, lung tung tại các khu vực đất trống.

g.2) Giải pháp về quản lý

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường trong đô thị đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại khu vực.

- Giám sát hiệu quả của các công trình xử lý ô nhiễm, phát hiện các nguyên nhân gây biến động môi trường và xây dựng các giải pháp không chế

hữu hiệu.

g.3) Chương trình quan trắc, giám sát môi trường

- Quan trắc môi trường không khí tại các nút giao thông và trên các tuyến giao thông chính của khu vực, quan trắc môi trường không khí ở khu dân cư tập trung để nhận biết sớm sự gia tăng của các chất gây ô nhiễm nhằm có biện pháp giảm thiểu.

- Tiến hành quan trắc môi trường nước sông suối trong khu vực tại nguồn tiếp nhận xả thải, môi trường nước ngầm tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực bãi rác nhằm theo dõi sự ô nhiễm môi trường nước theo thời gian.

- Quan trắc môi trường đất tại khu vực dân cư đông đúc, khu vực xử lý nước thải, bãi tập kết rác.

- Lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước thải y tế trước và sau khi xử lý để theo dõi, từ đó có thể thay đổi công nghệ xử lý, quy mô khu xử lý phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Giám sát quá trình thu gom và xử lý chất thải rắn để biết được sự thay đổi về khối lượng, thành phần các loại chất thải rắn, qua đó có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

h) Hạng mục ưu tiên đầu tư

h.1) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng mới các tuyến đường trục chính đô thị: N6, Phạm Văn Đồng nối dài (đường D1); các trục đường khu vực: N1, D6; các trục đường đô thị; đồng bộ hạ tầng theo tuyến.

- Đầu tư hệ thống thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải xã Phô Cường.

- Nạo vét, khơi thông các sông trong khu quy hoạch.

- Xây dựng đường ống cấp nước chính trong khu vực và trạm xử lý nước thải giai đoạn 1 với công suất 3.000 m³/ng.đêm.

h.2) Hạ tầng xã hội:

- Ưu tiên xây dựng các công trình công cộng, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của các khu dân cư: hệ thống giáo dục các cấp như trường Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở; các điểm sinh hoạt văn hóa, trạm y tế; vườn hoa cây xanh, thể dục thể thao trong các khu ở và các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu khác.

- Kêu gọi đầu tư xã hội hóa các công viên cây xanh tập trung, các công trình phát triển hỗn hợp, thương mại dịch vụ, hạ tầng khung đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc đô thị theo thẩm quyền.

2. UBND thị xã Đức Phổ chịu trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị Tư vấn chỉnh sửa hoàn thiện Hồ sơ theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng.
- Tổ chức công bố công khai, cắm mốc giới quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và Nhân dân trong vùng quy hoạch biết, thực hiện.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các dự án có liên quan để có giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu được duyệt.
- Phê duyệt Quy định quản lý đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND các phường: Phổ Hòa, Phổ Vinh, Phổ Cường và Phổ Minh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT. Thị ủy và HĐND TX Đức Phổ;
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD. pbc599

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn